

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 433/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 433/QĐ-TTg.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo tại Quyết định số 433/QĐ-TTg, trong đó doanh nghiệp nhỏ và vừa là trung tâm, là chủ thể chính và là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối nguồn lực hỗ trợ.

- Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ; các nhiệm vụ phải có kế hoạch, lộ trình triển khai chi tiết, khả thi và gắn kết với nhu cầu thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, nhằm bảo đảm tiến độ, đồng bộ, liên thông, điều phối hiệu quả các nguồn lực triển khai.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

- Sản phẩm: Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.

2. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

- Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo được tổ chức theo kế hoạch hằng năm.

3. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

- Sản phẩm: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức hằng năm.

4. Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

- Sản phẩm: Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các dự án, chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung thuộc Quyết định 433/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có), đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai, đồng thời đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện bảo đảm các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Các sở ban ngành và UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn triển khai; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Ninh Bình;
- Công TTĐT tỉnh
- Lưu: VT, VP5,11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn